TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 125/2019/HS-ST
Ngày 05 - 8 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Chu Thị Hồng Nhật

Bà Lê Thị Sinh Chi

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Th, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Th, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Th, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 131/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 137/2019/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Trọng N, sinh ngày 08 tháng 04 năm 1977, tại Điện Biên; nơi cư trú: Phường T, thành phố Đ Phủ, tỉnh Điện Biên; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 07/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Nguyễn Trọng G, sinh năm 1934 và con bà: Lại Thị H, sinh năm 1949; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 24/1998/HSST ngày 24/4/1998 của Tòa án nhân dân thị xã Đ, tỉnh Điện Biên, xử phạt N 02 năm tù về tội "Tàng trữ các phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy"; Quyết định số 453/QĐ-CTUBND ngày 04/5/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên về việc áp dụng biện pháp đưa vào Cơ sở giáo dục, thời hạn 24 tháng, lý do trộm cắp tài sản nhiều lần nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự; bị tạm giữ từ ngày 04/4/2019 đến ngày 10/4/2019 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ, Công an thành phố Th; có mặt.

- Người chứng kiến:

1. Anh Đặng Thành L, sinh năm 1977; trú tại: Phường Tr, thành phố Th; vắng mặt.

2. Anh Trần Văn Đ, sinh năm 1993; trú tại: Thôn N, xã N1, huyện T, tỉnh Thái Bình; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa , nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 04/4/2019 Nguyễn Trọng N đi xe buýt từ xã Đ1, huyện Đ2, tỉnh Thái Bình lên khu vực bến xe khách Thái Bình thuộc tổ 19, phường Tr, thành phố Th với mục đích mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Khi tới nơi, bị cáo N đi bộ vào trong khu vực bến xe khách gặp một người nam giới khoảng 30 tuổi không quen biết mua 01 gói ma túy với giá 400.000 đồng, sau khi mua được ma túy N cầm ở lòng bàn tay phải đi tìm chỗ để sử dụng. Khi N đi đến khu vực cổng vào của bến xe khách Thái Bình thì tổ công tác của Công an phường Tr, thành phố Th yêu cầu kiểm tra. Trước sự chứng kiến của anh Đặng Thành L và anh Trần Văn Đ, N tự giác đưa từ lòng bàn tay phải của N ra giao nộp cho tổ công tác 01 gói bên ngoài được gói bằng giấy màu vàng, mở kiểm tra bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục, N khai nhận là hêrôin của N mua để sử dụng, tổ công tác đã niêm phong gói này vào trong phong bì dán kín, trên mép dán có chữ ký của N và người chứng kiến. Sau đó tổ công tác yêu cầu N và mời người làm chứng về Công an phường Tr, thành phố Th để kiểm tra. Tại Công an phường Tr, kiểm tra người N thu tại túi quần bên phải của N số tiền 450.000 đồng và 01 chứng minh thứ nhân dân, 01 hộ chiếu đều mang tên Nguyễn Trọng N, ngoài ra không phát hiện thu giữ gì. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng.

Tại bản kết luận giám định số 108/KLGĐ - PC09 ngày 05/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Chất bột màu trắng dạng cục trong phong bì niêm phong ghi: "Vật chứng thu giữ của Nguyễn Trọng N là ma túy, loại hêrôin, có khối lượng 0,1453 gam".

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa , bị cáo Nguyễn Trọng N không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình nêu trên.

Bản cáo trạng số 138/CT-VKSTPTB ngày 15 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố bị cáo Nguyễn Trọng N về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng N phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*";

* Về hình phạt chính: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Nguyễn Trọng N mức án từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Hình phạt bổ sung: Bị cáo làm nghề lao động tự do, thu nhập không ổn định, bị cáo mua ma túy về để sử dụng cho bản thân, không giao dịch để bán kiếm lời nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong có chứa ma túy hoàn trả sau giám định; trả lại cho bị cáo 01 chứng minh nhân dân, 01 hộ chiếu mang tên Nguyễn Trọng N; trả lại cho bị cáo số tiền 450.000 đồng nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Th, tỉnh Thái Bình đã truy tố và không có ý kiến tranh luận đối với luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Th, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Th, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trọng N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau:

Khoảng 15 giờ 10 phút ngày 04/4/2019, tại khu vực cổng bến xe khách Thái Bình, thuộc phường Tr, thành phố Th; Công an phường Tr, thành phố Th bắt quả tang Nguyễn Trọng N có hành vi cất giấu tại lòng bàn tay phải 01 gói ma túy, hêrôin, có khối lượng 0,1453 gam để sử dụng cho bản thân bị Công an phường Tr, thành phố Th phát hiện bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 15 giờ 20 phút ngày 04 tháng 4 năm 2019; biên bản niêm phong vật chứng; bản Kết luận giám định số: 108/KLGĐ-

PC09 ngày 05 tháng 4 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; lời khai của người chứng kiến; cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.Theo quy định tại điểm c khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroin, Cocain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

...".

Như vậy có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Trọng N phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội, đi ngược lại với cuộc đấu tranh bài trừ tệ nạn ma túy. Vì vậy phải xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Trọng N không có tiền án tiền sự, bị cáo có nhân thân xấu, nhưng bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Trên cơ sở đánh giá tính chất và mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội nhưng cũng xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của Nhà nước.

[6] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản",* do bị cáo tàng trữ ma túy nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, thu nhập của bị cáo không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

[7.1] Cơ quan Công an thu giữ của bị cáo Nguyễn Trọng N 0,1453 gam ma túy loại Hêrôin còn lại sau giám định là 0,1366 gam ma túy trong phong bì

niêm phong số 108/KLGĐ-PC09 là vật Nhà nước cấm lưu hành, căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

[7.2] Cơ quan Công an thu giữ của bị cáo Nguyễn Trọng N 01 chứng minh thư nhân dân, 01 hộ chiếu, số tiền 450.000 đồng là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, căn cứ Điều 46 và Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần trả lại cho bị cáo.

[8] Về nguồn gốc số ma túy: Nguyễn Trọng N khai mua của một người nam giới khoảng 30 tuổi, không biết tên, khu vực bến xe khách Thái Bình, thuộc phường Tr, thành phố Th nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điều 106, 136, 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trọng N phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng N 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 04 tháng 4 năm 2019.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy có trong 01 phong bì niêm phong số 108/KLGĐ mẫu vật hoàn trả sau giám định.

3.2. Trả lại bị cáo 01 chứng minh thư nhân dân, 01 hộ chiếu đều mang tên Nguyễn Trọng N.

3.3. Trả lại bị cáo số tiền 450.000 đồng nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an thành phố Th, tỉnh Thái Bình và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Th, tỉnh Thái Bình ngày 15 tháng 7 năm 2019 và biên lai thu tiền số 0001480 ngày 15 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Th, tỉnh Thái Bình).

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Trọng N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Th, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Th, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố Th, tỉnh Thái Bình;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố Th, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Th, tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Xuân Huyền